

Bản án số: 13/2023/HSST
Ngày 15-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Kiều Thị Thắng.

Ông Hà Minh Giám.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Phi H, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1977; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã BG, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nho M và bà Trần Thị T; có vợ là Phan Thị H và có 02 con (Con lớn sinh năm 1999 đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 27/9/2022, bị tạm giam ngày 05/10/2022 đến nay, (Có mặt).

2. Phan Văn T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1984; nơi cư trú: Thôn ĐL xã BG, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 32/2020/QĐ-TA ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng. Ngày 26/8/2021, chấp hành xong; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62 ngày 10/8/2015 của công an huyện LT xử phạt 2.500.000 đồng

về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngày 14/8/2015 đã nộp phạt xong.

Bị tạm giữ ngày 27/9/2022, bị tạm giam ngày 05/10/2022 đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, (Có mặt).

2. Chị Phan Thị H, sinh năm 1976, (Vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn ĐL, xã BG, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/9/2022, Trần Phi H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-014.94 từ nhà ở xã BG, huyện LT đến địa phận xã AH, huyện TD để giải quyết việc cá nhân. Khi H đi đến đầu cầu Bì La thuộc địa phận thôn HĐ, xã AH, huyện TD thì gặp 01 người đàn ông tự xưng tên là C hỏi H có biết chỗ nào mua ma túy (Hêrôin) không, H trả lời biết. Sau đó, người đàn ông tên là C đưa cho H số tiền 400.000 đồng để nhờ mua hộ ma túy để cho H cùng sử dụng chung. H gọi điện thoại cho Phan Văn T hỏi mua ma túy (Hêrôin) thì T đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại công nhà T. Sau đó, H cầm tiền và điều khiển xe mô tô đến nhà T để mua ma túy như đã hẹn với T, trên đường đi H dừng lại quán tạp hóa ven đường mua 01 bao thuốc lá Thăng Long giá 10.000 đồng, còn số tiền 390.000 đồng, H cầm đến nhà T mua 02 gói nhỏ ma túy (Hêrôin), giá 390.000 đồng. Trên đường quay về điểm hẹn gặp C, H dừng xe, dùng tay lấy 01 phần ma túy trong 02 gói nhỏ ma túy vừa mua được của T rồi cất vào túi áo bên trái đang mặc nhằm mục đích sử dụng chung với C, số ma túy còn lại trong 02 gói nhỏ sẽ đưa cho C. Khi H quay về điểm hẹn chưa kịp gặp C thì bị Công an huyện TD bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên tay trái của Trần Phi H 02 gói nhỏ, bọc bên ngoài bằng giấy in hình nhiều màu sắc, mặt sau giấy màu trắng, bên trong chứa chất cục bột khô vón cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; Thu giữ tại túi áo bên trái của H 02 cục chất bột khô vón cục màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và xe mô tô biển kiểm soát 88D1 - 014.94.

Căn cứ lời khai của Trần Phi H, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh và tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Văn T, về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” xảy ra ngày 27/9/2022 tại thôn ĐL, xã BG, huyện LT.

Cùng ngày 27/9/2022, cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn T ở thôn ĐL, xã BG, huyện LT, thu giữ tại phòng ngủ của T tại vị trí đầu giường 01 hộp sắt, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có 02 cục chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu B1, 01 cân tiểu ly màu đen; Thu trong két sắt đặt tại vị trí sát tường cuối buồng ngủ

của T số tiền 4.000.000 đồng, (Trong đó có 390.000 đồng T bán ma túy cho H). Thu trong tủ thuốc tại phòng bếp gia đình T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 04 cục chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2. Thu trên phản gỗ phòng khách nhà T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, đã qua sử dụng. Ngoài ra, không thu giữ đồ vật, vật chứng gì khác.

Tại bản kết luận giám định số 2960/ KL-KTHS ngày 01/10/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1425 gam, loại Hêrôin; Chất bột, cục màu trắng của mẫu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1031 gam, loại Hêrôin; chất bột, cục màu trắng của mẫu B1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1653 gam, loại Hêrôin; chất bột, cục màu trắng của mẫu B2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,5385 gam, loại Hêrôin. Hoàn trả trực tiếp đối tượng còn lại sau giám định mẫu A1 = 0,0734 gam, A2 = 0,0640 gam, B1 = 0,1012 gam, B2 = 3,2341 gam cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc 02 gói nhỏ ma túy Phan Văn T bán cho Trần Phi H và số ma túy thu giữ tại nhà T, T khai nhận: Chiều tối ngày 26/9/2022, Phan Văn T đã mua 01 gói ma túy (Hêrôin) của Lê Văn H, sinh năm 1993 ở thôn THN, xã BG, huyện LT với số tiền 6.000.000 đồng để bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, T đang ở nhà tại thôn ĐL, xã BG, huyện LT thì H gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy (Hêrôin), T đồng ý và hẹn giao dịch tại cổng nhà T. Sau đó, H đến mua 02 gói nhỏ ma túy (Hêrôin), với số tiền 390.000 đồng. Sau khi H ra khỏi nhà được một lúc thì T bị Công an huyện TD tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” cho Trần Phi H như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTD ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Trần Phi H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Phan Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phi H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Trần Phi H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 27/9/2022. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Phan Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 27/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gồm A = 0,0734 gam, A2 = 0,0640 gam, B1 =

0,012 gam, B2 = 3,2341 gam. Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly của Phan Văn T. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Trần Phi H; số tiền 390.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo. Trả lại cho Trần Phi H 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-014.94 loại xe Wave, nhãn hiệu Honda nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 3.610.000 đồng.

Các bị cáo Trần Phi H và Phan Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo Trần Phi H và Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Các bị cáo không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, tại đoạn đường đầu cầu Bì La thuộc địa phận thôn HĐ, xã AH, huyện TD, Công an huyện TD phát hiện và bắt quả tang Trần Phi H có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng 0,2456 gam, loại Hêrôin, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Thu giữ vật chứng gồm 0,2456 gam ma túy (Hêrôin), 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-014.94. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Phi H khai nhận: Nguồn gốc số ma túy (Hêrôin) tàng trữ trên người để sử dụng cho bản thân do Trần Phi H mua của Phan Văn T với số tiền 390.000 đồng tại nhà ở của Phan Văn T ở cùng thôn vào khoảng 12 giờ cùng ngày. Căn cứ vào lời khai của Trần Phi H, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Văn T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn T thu giữ 02 túi nilon bên trong chứa ma túy có tổng khối lượng 3,7038 gam, loại Hêrôin, Phan Văn T tàng trữ nhằm mục đích

bán kiếm lời; Số tiền 4.000.000 đồng (Trong đó có 390.000 đồng bán ma túy cho Hùng), 01 điện thoại di động và 01 chiếc cân tiểu ly đã qua sử dụng.

Hành vi của Trần Phi H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 249 quy định: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi của Phan Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 quy định: “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma túy sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác và là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Phan Văn T có nhân thân xấu, có 01 tiền sự ngày 20/01/2020 bị Tòa án nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 26/8/2021 chấp hành xong quyết định. Ngoài ra, năm 2015 bị Công an huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để làm ăn lương thiện mà đi mua ma túy về bán trái phép nên dẫn đến hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo,

giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên có xem xét đến tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

[5] Trong vụ án này, còn có người đàn ông tự xưng tên là C, là người nhờ Trần Phi H mua hộ 400.000 đồng ma túy, nhưng do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên là H (Bố tên là H), ở thôn TNH, xã BG, huyện LT là người bán ma túy cho T vào chiều tối ngày 26/9/2022. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng H vắng mặt tại địa phương nên chưa có lời khai. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm A1 = 0,0734 gam, A2 = 0,0640 gam, B1 = 0,012 gam, B2 = 3,2341 gam, đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 4.000.000 đồng, trong đó có 390.000 đồng tiền Phan Văn T bán ma túy cho Trần Phi H cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước, còn lại số tiền 3.610.000 đồng là tài sản của chị Nguyễn Thị T là vợ Phan Văn T không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho chị T.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-014.94 loại xe Wave, nhãn hiệu Honda đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo Trần Phi H và chị Phan Thị H, bị cáo H sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội, chị H không biết, trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Trần Phi Hg; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Phan Văn T, đây là tài sản của H và T sử dụng để liên lạc, mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

- 01 cân tiểu ly của Phan Văn T, T sử dụng vào việc cân ma túy, chiếc cân không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phi H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Văn Thủy phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Phi H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 27/9/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phan Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 27/9/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm A = 0,0734 gam, A2 = 0,0640 gam, B1 = 0,012 gam, B2 = 3, 2341 gam; 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 390.000 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Trần Phi H.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 3.610.000 đồng (Ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

- Trả lại cho Trần Phi H 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-014.94 loại xe Wave, nhãn hiệu Honda nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận Công an huyện TD đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào Kho bạc nhà nước huyện TD theo tài khoản số 3949.0.1047605 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 18/01/2023 giữa Công an huyện TD và Kho bạc nhà nước huyện TD.

Các vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, tài sản trả lại có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD lập ngày 18/01/2023.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, các bị cáo Trần Phi H, Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Tiến Dũng